

Số: ..61.../KTA-KD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2023

V/v công bố Nghị quyết của HĐQT
chấp thuận Kế hoạch năm 2023.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam

Mã chứng khoán: PGD

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 7, tòa nhà PVGAS, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước
Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.37840445

Fax: 028.37840446

Loại thông tin công bố: 24 giờ theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/2023 ngày 20/02/2023 về việc chấp thuận Kế hoạch năm 2023 của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (Chi tiết như file đính kèm).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 20/02/2023 tại địa chỉ www.pvgasd.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Lưu VT, HĐQT, AV.02.

GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Nam

Số: 03 /NQ-HĐQT/2023

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc chấp thuận Kế hoạch năm 2023
của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc tại Tờ trình số 02/TTr-KTA ngày 13/02/2023 và 5/5 ý kiến tán thành của các Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty tại Phiếu ý kiến số 01/PYK-HĐQT/2023 ngày 13/02/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận Kế hoạch năm 2023 của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam để giao kế hoạch trong Công ty và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua với các nội dung cụ thể như đính kèm.

Điều 2. Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các công việc tiếp theo đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và tiếp tục cập nhật tình hình thực tế, theo sát các dự báo diễn biến trong năm để báo cáo, trình Hội đồng Quản trị Công ty xem xét, điều chỉnh kế hoạch trong trường hợp có sự biến động lớn dẫn đến thay đổi các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty.

Điều 3. Giám đốc Công ty, các Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng và Trưởng các Phòng, Đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT. BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.02.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Trung Chính

**KẾ HOẠCH NĂM 2023 CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

I. Nhiệm vụ chủ yếu

1. Tiếp tục vận hành an toàn và hiệu quả các công trình/hạng mục công trình khí hiện hữu. Tổ chức kinh doanh khí thấp áp hiệu quả, tuân thủ Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh các sản phẩm khí của PV Gas.
2. Chủ động quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm soát chi phí phù hợp với sản lượng, khối lượng công việc thực hiện và kế hoạch được Đại hội đồng Cổ đông/Hội đồng Quản trị (ĐHĐCĐ/HĐQT) Công ty chấp thuận. Thực hiện tiết giảm chi phí trong tất cả các hoạt động.
3. Rà soát và tối ưu chi phí hoạt động, trong đó lưu ý hiệu quả kinh doanh và công tác phát triển thị trường tại Bắc Bộ.
4. Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, gia tăng sản lượng, thị phần tiêu thụ khí.
5. Rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
6. Phối hợp với PV Gas/PV GAS LNG/DAK trong công tác chạy thử và vận hành thương mại Kho chứa LNG 1 MMTPA tại Thị Vải, sẵn sàng phương án cấp khí cho khách hàng từ nguồn LNG nhập khẩu. Trong đó, lưu ý khả năng đàm phán với khách hàng hiện hữu về việc điều chỉnh công thức giá/phương thức giá bán phù hợp với công thức giá LNG nhập khẩu của PV Gas nhằm mục tiêu tiêu thụ toàn bộ lượng LNG cho khách hàng công nghiệp đạt hiệu quả, đồng thời mở rộng thị trường khách hàng tiêu thụ.
7. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển kinh doanh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035.
8. Thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư các dự án tuân thủ theo các quy định của Nhà nước, pháp luật và Công ty.
9. Triển khai/chuẩn bị triển khai các dự án đã có trong kế hoạch, đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án để góp phần gia tăng sản lượng khí tiêu thụ. Đồng thời, chủ động trong việc chuẩn bị các dự án mới phù hợp với Chiến lược của PV Gas D/Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh các sản phẩm khí của PV Gas.
10. Khảo sát, nghiên cứu hệ thống nhiên liệu Propane/LPG cung cấp cho các khách hàng tại các KCN Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu và KCN Tiên Hải, Thái Bình. Phối hợp với PV Gas nghiên cứu phương án cấp khí ổn định tại Bắc Bộ sau năm 2025.
11. Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo trong toàn công ty; đảm bảo 100% cán bộ công nhân viên được huấn luyện, đào tạo theo các yêu cầu của pháp luật.
12. Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy định nội bộ để phù hợp với các quy định của pháp luật và thực tiễn tại PV Gas D. Nâng cao chất lượng và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ. Tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do ĐHĐCĐ/HĐQT giao.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Tổng sản lượng: 1.070,6 triệu Sm³

Trong đó:

- Miền Nam: 950,6 triệu Sm³
- Miền Bắc: 120,0 triệu Sm³

III. Kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Giá trị
1	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	12,5
a	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	1,0
b	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	11,5
2	Nguồn vốn	Tỷ đồng	12,5
a	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	12,5
b	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	0

(Chi tiết như Phụ lục I kèm theo)

IV. Kế hoạch lao động, đào tạo

- Số lao động: 278 người.
- Chi phí đào tạo: 2,5 tỷ đồng.

V. Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động

Chi phí an toàn, vệ sinh lao động: 17,6 tỷ đồng.

VI. Kế hoạch tài chính

Kế hoạch tài chính được xây dựng trên cơ sở giá dầu 70 USD/thùng, tỷ giá 1 USD = 23.500 đồng.

(Chi tiết như Phụ lục II kèm theo)

VII. Kế hoạch chi phí

Tổng chi phí năm 2023 của toàn Công ty là 467,1 tỷ đồng.

**PHỤ LỤC I: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2023 CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

(Đính kèm Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/2023, ngày 10 tháng 02 năm 2023)

TT	Tên Dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian		Dvt	Tổng mức đầu tư/dự toán được duyệt					Lũy kế giá trị giải ngân từ đầu dự án đến 31/12/2022			Kế hoạch năm 2023				Mục tiêu/Công việc thực hiện	
			KC	HT		Số quyết định	Ngày tháng duyệt	Cơ quan duyệt	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Giá trị thực hiện đầu tư	Giá trị giải ngân			
										Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác		Tổng số	Vốn chủ sở hữu		Vốn vay + khác
																	Trong đó		
	TỔNG SỐ				Tỷ đồng				47,5	47,5		0,7	0,7		24,5	12,5	12,5		
A	DỰ ÁN NHÓM C				Tỷ đồng				27,0	27,0		0,7	0,7		6,0	1,0	1,0		
I	Dự án chuyển tiếp				Tỷ đồng				27,0	27,0		0,7	0,7		6,0	1,0	1,0		
1	Tuyển ồng nâng công suất cấp khí cho KCN Nhơn Trạch và Hệ thống cung cấp khí thấp áp cho khách hàng Tôn Phương Nam	Nhơn Trạch	Q4/2022	Q4/2024	Tỷ đồng	247/QĐ-KTA	27/5/2022	KTA	27,0	27,0		0,7	0,7		6,0	1,0	1,0	Thực hiện thi công xây dựng giai đoạn 1	
B	MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ				Tỷ đồng				20,5	20,5					18,5	11,5	11,5	Thực hiện theo nhu cầu thực tế, phù hợp quy định và đảm bảo hiệu quả kinh tế	
1	Thay thế, nâng cấp hệ thống server (chuyển tiếp từ năm 2022)	Công ty		Q1/2024	Tỷ đồng				6,0	6,0					5,0	1,0	1,0	Hoàn thành lựa chọn nhà thầu	
2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong Quản lý đầu tư, đấu thầu, An toàn, mua sắm (chuyển tiếp của năm 2022)	Công ty		Q4/2023	Tỷ đồng				5,0	5,0					5,0	5,0	5,0	Hoàn thành hợp đồng	
3	Thay thế, nâng cấp nội thất văn phòng làm việc khu vực TP HCM (chuyển tiếp từ năm 2022)	TP HCM		Q1/2024	Tỷ đồng				5,0	5,0					4,0	1,0	1,0	Hoàn thành thiết kế và lựa chọn nhà thầu	
4	Trang thiết bị văn phòng, phần mềm toán Công ty năm 2023	Công ty	Q3/2023	Q4/2023	Tỷ đồng				4,5	4,5					4,5	4,5	4,5	Hoàn thành hợp đồng	

**PHỤ LỤC II: KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2023 CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**
(Đính kèm Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/2023, ngày 20 tháng 02 năm 2023)

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Giá trị
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.588,0
	<i>Trong đó Vốn điều lệ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>900,0</i>
2	Doanh thu	Tỷ đồng	9.596,0
3	Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	257,0
4	Lợi nhuận tài chính và khác	Tỷ đồng	10,0
-	Doanh thu tài chính và khác	Tỷ đồng	10,0
-	Chi phí tài chính và khác	Tỷ đồng	-
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	267,0
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	213,6
7	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	23,7
8	Nộp Ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	91,8
9	Phân phối lợi nhuận	Tỷ đồng	
-	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (tương đương 3 tháng lương)	Tỷ đồng	18,4
-	Trích Quỹ khen thưởng Ban Điều hành	Tỷ đồng	1,0
-	Chia cổ tức bằng tiền mặt (20%/Vốn điều lệ)	Tỷ đồng	180,0
-	Lợi nhuận giữ lại	Tỷ đồng	14,2

